

Ngày 31/12/2025	30,950 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.3%	-9.8%	0.4%

2025	
ROE	7.2%
	+/- YoY ▼ 3.9%

Q4/25	
DT thuần	100
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 38.1 ▲ 61.6%
	YoY ▼ 16.0 ▼ 13.8%

2025	
DT thuần	303
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 85.0 ▼ 21.9%

Q4/25	
LN gộp	26.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 8.40 ▲ 45.7%
	YoY ▼ 3.70 ▼ 12.1%

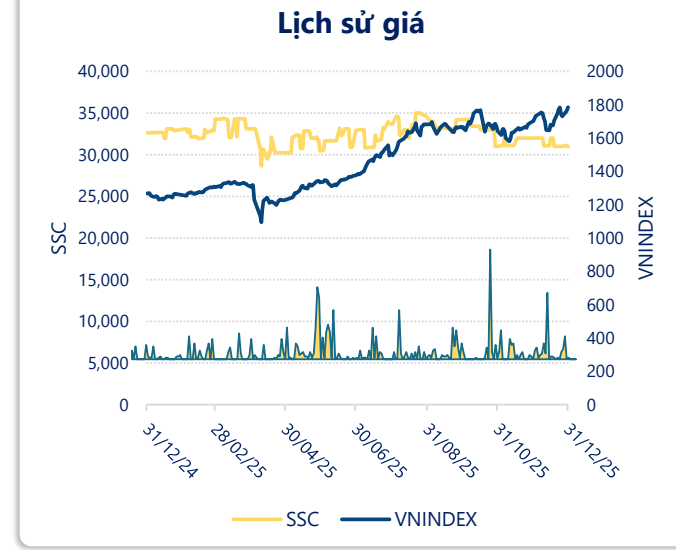
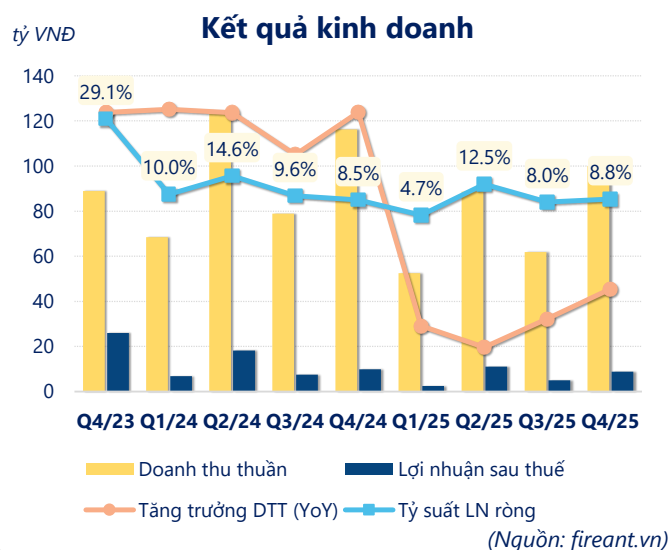
2025	
LN gộp	87.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 23.6 ▼ 21.4%

Q4/25	
LN thuần	5.74
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 0.64 ▼ 10.0%
	YoY ▼ 7.06 ▼ 55.1%

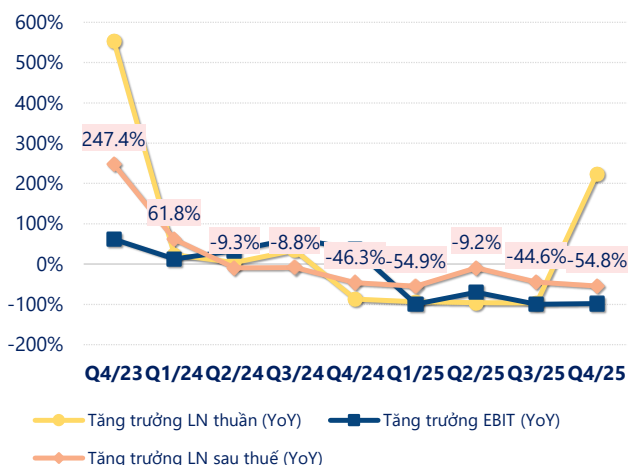
2025	
LN thuần	29.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 23.1 ▼ 43.9%

Q4/25	
LN sau thuế	8.77
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 3.80 ▲ 76.5%
	YoY ▼ 1.15 ▼ 11.6%

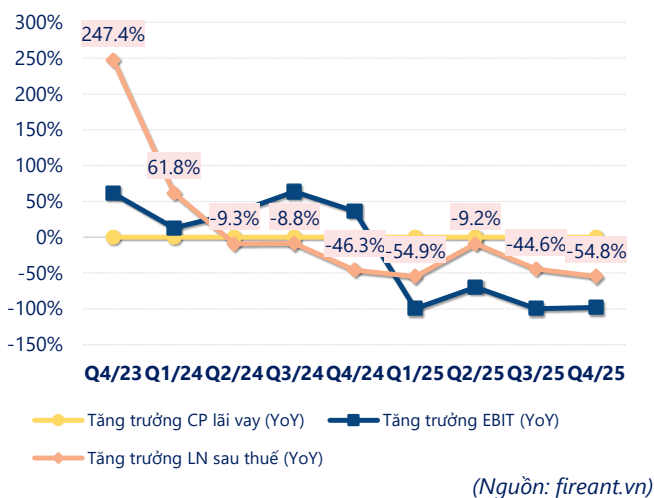
2025	
LN sau thuế	27.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 15.2 ▼ 35.8%



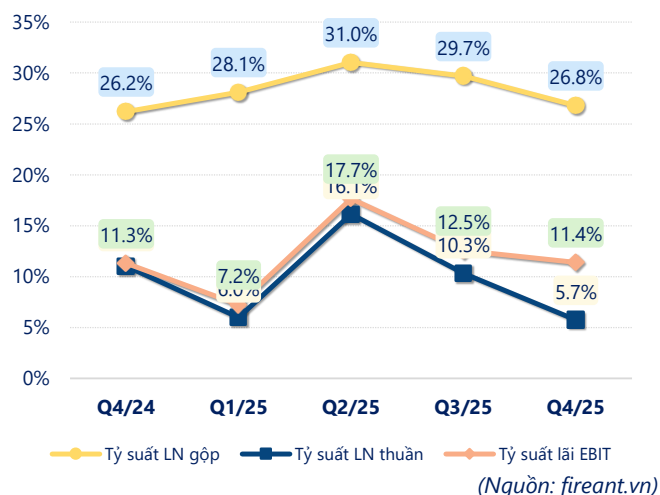
Tăng trưởng lợi nhuận



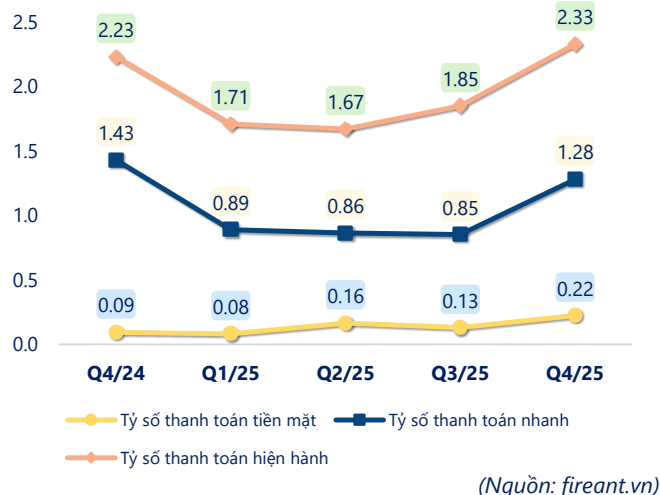
Tăng trưởng chi phí



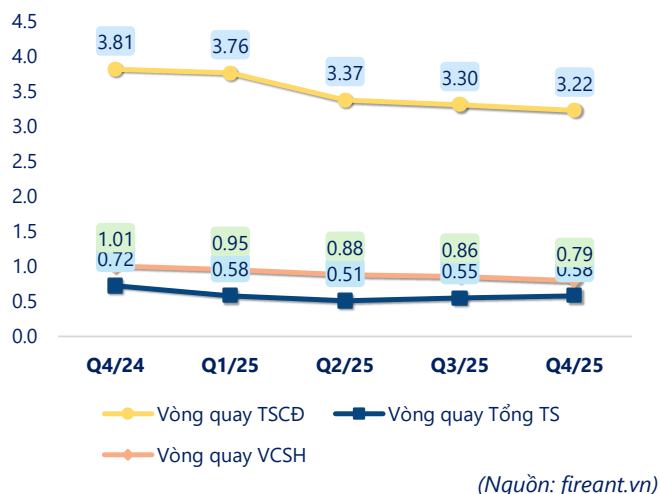
Tỷ suất lợi nhuận



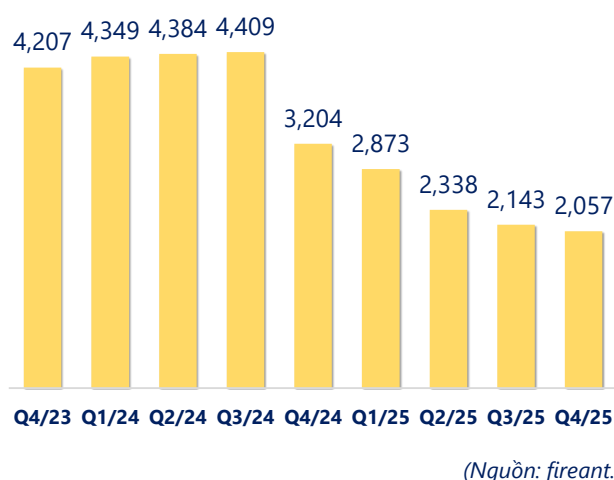
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	100	116	-13.8%	303	388	-21.9%
Giá vốn hàng bán	73.2	85.8	-14.7%	216	277	-22.1%
Lợi nhuận gộp	26.8	30.5	-12.1%	87.4	111	-21.4%
Doanh thu HĐTC	1.69	1.79	-5.4%	6.93	7.71	-10.1%
Chi phí TC	0.33	0.58	-43.1%	3.86	2.82	36.8%
Chi phí lãi vay	0.33	0.54	-38.3%	3.86	2.71	42.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.10	7.74	17.5%	26.5	25.8	2.9%
Chi phí QLDN	13.3	11.1	20.1%	34.4	37.6	-8.4%
LN thuần từ HĐKD	5.74	12.8	-55.1%	29.6	52.7	-43.9%
Lợi nhuận khác	5.31	-0.23	2410%	5.17	1.29	301%
LN trước thuế	11.1	12.6	-12.3%	34.7	54.0	-35.7%
Lợi nhuận sau thuế	8.77	9.92	-11.6%	27.3	42.5	-35.8%
LNST của CĐ cty mẹ	8.77	9.92	-11.6%	27.3	42.5	-35.8%

(Nguồn: fireant.vn)

